

**Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST**  
**Ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
*"V/v Hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tạ Hồng Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích Hà và bà Vương Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P** - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Đ** - Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Anh Đ vắng mặt, chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Chị Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị P trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện kết hôn với nhau ngày 28/3/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, khi đó hai vợ chồng đều làm tự do tại địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung với gia đình anh Đ tại xã Đ, huyện Thanh Ba. Vợ chồng chung sống cho đến khoảng tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Đ không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu rồi đánh chửi chị và con, nhiều lần đe dọa và xúc phạm gia đình nhà chị. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng cuộc sống không hòa thuận, không hạnh phúc. Đến nay chị xác định

mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P trình bày chị và anh Nguyễn Minh Đ có với nhau 02 con chung là Nguyễn Hoàng S; sinh ngày 23/01/2008 và Nguyễn Hoàng H; sinh ngày 02/11/2014, hiện nay các con chung vẫn đang ở cùng vợ chồng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng S, còn cháu Nguyễn Hoàng H thì để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Nguyễn Thị P trình bày chị và anh Đ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về phía bị đơn là anh Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt mà không có lý do.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P, giao con chung là Nguyễn Hoàng S cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Hoàng H cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Minh Đ vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống do bất đồng về quan điểm, lối sống đã làm phát sinh mâu thuẫn, cả hai lại không có biện pháp và thiện chí để cùng nhau giải quyết bất đồng làm cho mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống chung không hòa thuận, hôn nhân không có được hạnh phúc dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi chị P, anh Đ cư trú được biết; anh Đ không chịu chăm lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, xô xát với vợ con, tuy hai vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung. Như vậy, có căn cứ để khẳng định; mâu thuẫn của vợ chồng chị P, anh Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân

không đạt được, vì vậy yêu cầu ly hôn của chị P là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Minh Đ có với nhau 02 con chung như đã nêu ở trên. Theo lời trình bày của chị P và kết quả xác minh tại địa phương, thì con chung hiện nay vẫn đang ở cùng với vợ chồng anh Đ, chị P. Xét mỗi bên đều có những điều kiện nhất định để nuôi con, việc chăm sóc nuôi dưỡng con cũng là trách nhiệm chung, do vậy để cho mỗi bên đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với con, cũng là sự chia sẻ và giảm bớt khó khăn trong việc nuôi con, đảm bảo cho con có được sự chăm sóc đầy đủ nhất nên sau khi ly hôn giao cho chị P và anh Đ mỗi người sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, cụ thể chị P sẽ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Hoàng S, còn anh Đ sẽ được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Hoàng H như vậy là phù hợp với hoàn cảnh của mỗi bên và nguyện vọng của con, cũng phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Do mỗi bên đều được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung, chị P cũng không yêu cầu nên trong vụ án này không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Nguyễn Thị P trình bày không có, nhưng do anh Đ vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Minh Đ.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng S; sinh ngày 23/01/2008;

+ Giao cho anh Nguyễn Minh Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng H; sinh ngày 02/11/2014

(Hiện nay các con chung vẫn đang ở với chị P và anh Đ tại khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ).

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Minh Đ đều không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị P và anh Đ đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0001742 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trình hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ, h. Thanh Ba;
- Các đơn vị;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Tuấn**